

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 05- 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh;

Bà Trần Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T , sinh ngày 03/9/1969 tại Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị B.

Có vợ đã ly hôn là Trần Thị L, có hai con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tháng 7/1990 đến tháng 02/1992 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu Đoàn 3, Trung đoàn 64, Sư đoàn 309, Quân Đoàn 1, Bộ Quốc Phòng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ/XPVPHC ngày 06/12/2005 của Công an phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình phạt cảnh cáo.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ/XPVPHC ngày 17/12/2005 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hành vi trộm cắp, hình phạt cảnh cáo.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ/XPVPHC ngày 13/01/2006 của Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hành vi trộm cắp, hình phạt cảnh cáo.

- Quyết định số 1007/UBND – QĐCT ngày 23/5/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng do nhiều lần trộm cắp tài sản, chấp hành xong tháng 5/2008.

- Quyết định số 3027/QĐ - UBND ngày 14/12/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng do nhiều lần trộm cắp tài sản, chấp hành xong tháng 3/2012.

- Quyết định số 1610/QĐ -CT ngày 03/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội, thời gian 12 tháng do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 28/5/2014.

- Quyết định số 14/2018/QĐ – TA ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 14/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2021 đến ngày 16/9/2021 chuyển tạm giam đến nay

- Người chứng kiến:

+ Anh Phạm Ngọc B1, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn Tiên Sơn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số nhà 06/5, tổ 4, đường Nguyễn Trãi, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/9/2021 Trần Văn T đi bộ từ nhà đến ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp một người nam giới không biết tên tuổi, địa chỉ, không quen biết khoảng 40 tuổi và mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng. T cầm gói ma túy mua được đi tìm chỗ sử dụng, đến khu vực ngõ 02 đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Trần Văn T đã tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái cho tổ công tác Công an thành phố Thái Bình 01 gói được gói bằng giấy

trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, T khai nhận là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 349/KLGĐMT-PC09 ngày 14/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Trần Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2163 gam (*không thấy hai nghìn một trăm sáu mươi ba gam*).

Tại bản cáo trạng số 02/CT – VKSTPTB ngày 09/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Trần Văn T hoàn trả sau giám định.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về hình phạt cũng như các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 13/9/2021, tại khu vực ngõ 02 đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2163 gam ma túy, loại

Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của Trần Văn T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”.

[3] Viện kiểm sát thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn, có thời gian tham gia quân đội, đóng góp công sức vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, xét bị cáo T không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy tịch thu của Trần Văn T hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Trần Văn T khai mua của người nam giới không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều

333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Trần Văn T còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số: 349/KLGĐMT - PC09 ngày 14/9/2021, mẫu vật hoàn trả sau giám định, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 13/12/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/01/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền